TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trung Hải

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Ông Nguyễn Trung Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Hoài N, do có kháng cáo của bị cáo N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Hoài N (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 25-8-1988 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Từng là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt N nhưng đã bị xóa tên theo Quyết định số: 821-QĐ/HU, ngày 08-02-2021 của Huyện ủy V do vi phạm Điều lệ Đảng; con ông Đỗ Tiến Th, sinh năm 1958 và bà Hoàng Tuyết L, sinh năm 1965; có vợ là Triệu Thị M, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21-4-2021, Đỗ Hoài N ăn cơm uống rượu tại nhà anh Triệu Văn B thuộc thôn Kh, xã M, huyện V cùng bà Triệu Thị C, anh Triệu Văn T, anh Triệu Văn E. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh T bị đau bụng nên anh B đã lấy xe máy đưa anh T đến Trạm y tế xã M, còn N vẫn ngồi uống rượu. Đến hơn 21 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong, N đến nhà nhờ anh Triệu Văn Nh ở thôn Kh, xã M chở N đến nhà anh T để hỏi thăm, nhưng anh T không có nhà nên cả hai quay về nhà anh Nh uống nước. Tại đây, N xuống bếp lấy 01 quả xoài và 01 con dao nhọn màu đen dài khoảng 30cm để gọt xoài ăn. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, N cầm con dao nhọn và một quả xoài đi đến khu vực Công trường thủy điện 1, ở thôn Kh, xã M, vào quán nhà anh Phạm Văn G xin một cốc rượu. Anh G lấy rượu rồi ngồi nói chuyện cùng N tại bàn uống nước. Trong lúc nói chuyện, N bảo anh G tìm gọi anh Phạm Văn P là công nhân đang làm tại Công trường thủy điện 1 cho N. Anh G gọi điện và đưa máy điện thoại cho N nói chuyện với anh P. N bảo anh P ra quán anh G để nói chuyện, nhưng anh P biết N đang say rượu, giữa anh P và N không có chuyện gì nên anh P nói là đang đi làm ca đêm, rồi tắt máy điện thoại. Lúc này có anh Đặng Văn Y là công nhân của Công trường thủy điện đi đến quán của anh G để ăn đêm. N hỏi anh Y: "Biết anh P đang ở đâu không?" và "Có sợ chết không ?". Anh Y trả lời: "Ai cũng sợ chết" rồi đi về Công trường luôn để tránh va chạm với N. N tiếp tục ngồi ở quán nói chuyện với anh G và uống hết 01 cốc rượu. Đến khoảng 02 giờ ngày 22-4-2021 thì N cầm con dao nhọn lấy từ nhà anh Nh đi xuống cổng gác của Công Tr thủy điện, mục đích đi tìm anh P để nói chuyện. Khi N cầm dao đi ra khỏi quán, anh G sợ N quay lại nên đã tắt điện chiếu sáng trong nhà, chỉ để điện ở ngoài sân, rồi đi bộ ra đường cách nhà khoảng 100 mét đứng đó để theo dõi N.

Khi đi đến cổng gác của Công trường thủy điện, N đi thẳng vào lán gác cổng, dùng phần lưỡi của con dao nhọn dí vào cổ ông La Văn S đang làm việc trong lán, yêu cầu ông S phải mở gác chắn và gọi anh P ra nói chuyện với N nếu không N sẽ giết. Ông S lo sợ bị xâm hại đến tính mạng nên làm theo lời của N, mở gác chắn của công Tr, nhưng do không có số điện thoại của anh P nên ông S không gọi được. Thấy vậy, N tiếp tục dí phần lưỡi dao vào cổ của ông S và yêu cầu ông S đi theo N lên quán nhà anh G. Quá trình di chuyển N luôn dí sát phần lưỡi dao vào cổ ông S để uy hiếp, đe dọa. Khi đi đến sân nhà anh G, N bảo ông

S ngồi ở ghế chỗ bàn uống nước để ở giữa sân, N ngồi ở ghế bên cạnh và vẫn dí dao vào cổ ông S để khống chế. Do bị N dí mạnh dao vào cổ làm ông S thấy đau, khó thở nên ông S đã ngửa người ra phía sau và bị ngã nằm ngửa dưới nền sân bê tông, N liền ngồi lên người ông S để khống chế. Ông S dùng hai tay nắm hai cổ tay của N, đẩy N ngã ra nền sân và vùng dậy bỏ chạy về Công trường thủy điện. Do sợ N đuổi theo nên ông S đã chạy vào phía trong cổng Công trường và trốn ở nhà để thiết bị, cách cổng gác khoảng 100 mét. Sau khi ông S bỏ chạy N đi vào trong quán, chỗ ngủ của vợ chồng anh G để tìm anh G. Lúc này, vợ anh G là chị Vũ Thị H đang nằm ngủ một mình trên giường. N bước lên giường, làm chị H tỉnh ngủ và ngồi dậy. Thấy chị H ngồi dậy, N dí phần lưỡi dao vào cổ chị H, hỏi anh G trốn ở đâu? và yêu cầu chị H gọi anh G về nếu không sẽ chém chị H. Vì quá sợ hãi chị H đã khóc to, gào lên để cho mọi người biết. Anh G đứng ở ngoài đường nghe thấy tiếng vợ khóc và hét lớn nên đã chạy vào nhà. Nhìn thấy N đang dí dao vào cổ vợ mình nên anh G bảo N đi ra ngoài. N bước từ trên giường xuống, đi đến chỗ anh G và dí phần lưỡi dao vào cổ anh G. N yêu cầu anh G cùng N đi tìm anh P. Sợ N sẽ dùng dao xâm phạm đến tính mạng của mình nên anh G đã đi cùng N. Vừa đi N vừa cào lưỡi dao vào bụng và dí vào cổ anh G và nói: "Dạo này béo nhề". Khi N và anh G đi đến cách lán gác cổng Công trường thủy điện khoảng 20 mét thì anh G bảo N đứng đợi, để anh G đi vào gọi anh P ra. N đồng ý. Vì sợ N sẽ xâm hại đến tính mạng của hai vợ chồng nên anh G không đi vào Công trường mà đi vòng đường khác quay về quán bán hàng rồi cùng vợ bỏ trốn khỏi quán của mình. Một lúc sau, N không thấy anh G quay lại nên đã đi một mình xuống Công trường thủy điện. N cầm dao nhọn đi qua gác chắn cổng Công trường khoảng 15 mét, thấy anh Đặng Văn Q là công nhân của Công trường đang ngồi nghỉ một mình. N đi đến chỗ anh Q ngồi và dùng phần lưỡi dao dí vào cổ, yêu cầu anh Q gọi bảo vệ (ý là gọi ông S) đến nếu không sẽ giết. Anh Q bị N dí dao vào cổ làm xước da nên đã vùng vẫy và hô mọi người tới cứu. Nghe thấy tiếng của anh Q, anh Đặng Văn Tr, anh Lộc Văn Tú đều là công nhân Công trường thủy điện đang ngủ trong lán gần đó, chạy ra cùng anh Q khống chế N. Lúc này, Công an xã M đến, cùng những người có mặt bắt giữ N và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 con dao nhọn dài 31,5cm bản dao chỗ rộng nhất là 04cm, trên mặt dao có nhiều rãnh nhỏ, chuôi dao bằng nhựa, màu đen. Quá trình lập biên bản N không hợp tác và không ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và nằm ra sân công trường thủy điện ngủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 31-8-2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoài N phạm tội "Đe dọa giết người".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Hoài N 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-9-2021, bị cáo Đỗ Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Đe dọa giết người" là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoài N được viết trong hạn luật định, cần được chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo Nkháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua việc tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội "Đe dọa giết người" là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Từ những phân tích, đánh giá trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Nkhông có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo được gửi tới Tòa án trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Hoài N thừa nhận hành vi dùng dao đe dọa người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Đêm 21/4 rạng sáng ngày 22-4-2021, do muốn tìm gặp anh Phạm Văn Pđể nói chuyện nên tại khu vực cổng Công trường thủy điện 1 ở thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái, Đỗ Hoài N đã dùng dao nhọn đe dọa anh La Văn S, chị Vũ Thị H, anh Phạm Văn Gvà anh Đặng Văn Q yêu cầu họ phải tìm anh P và thực hiện các yêu cầu khác khiến họ sợ hãi và nghĩ sẽ bị N giết nếu không thực hiện theo những yêu cầu của N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo Đỗ Hoài N phạm tội "Đe dọa giết người" theo điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của bị cáo, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" và xử phạt bị cáo với mức án 04 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp cần được giữ nguyên. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoài N, giữ nguyên bản án số 40/2021/HS-ST ngày 31-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với bị cáo N như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đe dọa giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Hoài N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc chịu án phí sơ thẩm, việc xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA T YB;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- TA, KS, CA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký và đóng dấu

Trần Trung Hải